

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:51/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin.

Bà Đình Thi Thu Huyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:49/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc V, sinh năm 1985, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Đồng C, xã Ngọc T, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị S; vợ: Bùi Thị T (đã ly hôn); có 01con: sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến 16/7/2020 được thay đổi biện pháp bảo lãnh. Hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

- *Bi hai*: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1992 .(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã Hoàng C, huyện Thanh B, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1962 .(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng C, xã Ngọc T, TP Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bà Mai Thị Thanh V, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường Dịch V, Quận Cầu G, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1993 .(vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 1, xã Hoàng C, huyện Thanh B, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Vũ Đăng T, sinh năm 1982 .(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã Mão Đ, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987.(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Phúc A, xã Cẩm P, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương

4. Anh Bùi Văn P, sinh năm 1971.(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Chúc T, xã Vân T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc V, sinh năm 1985, trú tại thôn Đồng C, xã Ngọc T, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc cùng với Lê Anh Q, sinh năm 1992; Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; Lê Tuấn A, sinh năm 1993 đều trú quán tại khu 1, xã Hoàng C, huyện Thanh B, tỉnh Phú Thọ đều là công nhân thời vụ của Công ty TNHH CP SOLUTION có trụ sở tại thôn Phúc A, xã Cẩm P, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương. Sáng ngày 07/02/2020, Việt cùng với các anh Q, T, Tuấn A đến Khu công nghiệp Vân Trung 2, thuộc địa phận thôn C, xã Nội H, huyện Yên D, tỉnh Bắc G để thi công công trình chống thấm bể chứa nước thải của công ty HANA MICRON. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày thì giữa V và Tuấn A có xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến xô sát, đánh nhau. Thấy V và Tuấn A xô sát với nhau, nên Q vào can ngăn sau đó dùng 01 chiếc lu lặn sơn cầm ở tay đánh V 02 cái vào má trái và vào gáy, sau đó dùng tay nắm một cái vào mặt V. Thấy mọi người đánh nhau, anh Vũ Đăng T, sinh năm 1982 ở thôn Mạn, xã Mão Đ, huyện Thuận T, tỉnh Bắc N là giám sát công trình đến can ngăn và yêu cầu Q, Tuấn A, V đi ra khỏi khu vực công trường. Trong quá trình xô sát, đánh nhau giữa Việt, Tuấn A và Q không có ai bị thương tích gì.

Sau khi ra ngoài cổng công trường, Việt gặp và xin chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987 là Giám đốc công ty TNHH CP SOLUTION cho Việt nghỉ sớm, sau đó Việt đi về phòng trọ ở thôn Chiền, Nội H, Yên D. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Việt quay trở lại công trường để làm việc. Do trước đó đã xảy ra đánh nhau với anh Q, nên Việt điện thoại di động hẹn anh Q đến khu vực cổng công trường

đang thi công, mục đích để giải thích và giảng hòa, thì được anh Q đồng ý. Khi gặp anh Q, V có giải thích, nhưng anh Q không đồng ý và có những lời nói xúc phạm và thách thức dẫn đến hai bên to tiếng và xô sát với nhau. Do bức tức không kìm chế được, V lấy con dao, loại dao dùng để rọc giấy dài khoảng 20 cm, chuôi dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao có đầu nhọn làm bằng kim loại màu trắng trong túi áo khoác ra cầm ở tay phải sau đó dùng ngón cái đẩy lưỡi dao ra. Quá trình xô sát dằng co thì anh Q bị V dùng dao gây thương tích vào vùng má trái. Thấy xô sát đánh nhau, ông Bùi Văn P, sinh năm 1971 ở thôn Chúc T, xã Vân T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang là bảo vệ của Công ty HANA MICRON đến can ngăn, nên không xảy ra đánh nhau nữa, sau đó V đi về phòng trọ, trên đường đi vứt con dao xuống vũng nước ở cổng công ty rồi lấy quần áo, bỏ việc đi về nhà.

Đối với anh Quyết, sau khi bị Việt dùng dao gây thương tích, anh Q được mọi người đưa đến Bệnh Viện Răng hàm mặt Trung Ương Hà Nội khám và điều trị từ ngày 07/02/2020 đến ngày 17/02/2020 ra viện với thương tích: “Vết thương phần mềm vùng má trái, kích thước 12cm x 2cm, mép vết thương gọn, đã được khâu cầm máu”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9371/20/TgT ngày 30/03/2020 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo vùng má trái + Tổn thương đứt ống tuyến mang tai: 15%

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%.

3. Kết luận khác: Cơ chế gây thương tích: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.”

Ngày 23/02/2020, anh Lê Anh Q làm đơn trình báo đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết.

Ngày 16/06/2020, Việt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đầu thú;

Do V trước đó có bị tai nạn giao thông và bị thương tích chấn thương sọ não năm 2007, nên ngày 16/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã ra quyết định trưng cầu giám định gửi tới Trung tâm giám định Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G để giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi;

Tại bản kết luận giám định pháp y số 9530/20/TgT ngày 17/07/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc G kết luận: “Bị cao V đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Đối với con dao gây thương tích cho anh Q, Trần Quốc V khai đã vứt ở vũng nước gần cổng công ty HANA MICRON - Khu công nghiệp Vân Trung 2, thuộc địa phận thôn Chiền, xã Nội H, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 11/08/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D tiến hành cho Trần Quốc V mô tả lại con dao dùng gây thương tích cho anh Q, bản thân Lê Anh Q xác định, việc V mô tả con dao dùng gây thương tích cho anh là đúng.

Ngày 11/08/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã tiến hành cho bị cáo Trần Quốc V thực nghiệm điều tra, diễn tả lại hành vi của mình. Kết quả bị cáo V đã mô tả và diễn thành thực các động tác, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu điều tra khác.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Trần Quốc V đã cùng gia đình do bà Mai Thị Thanh V, sinh năm 1967, ở phường Dịch V, quận Cầu G, thành phố Hà N là thím của V cùng thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Anh Q tổng số tiền là 80.000.000 đồng; Anh Q đã nhận đủ, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Quốc V. Bà Vân không yêu cầu V phải trả lại bà số tiền đã bồi thường cho anh Q.

Tại cơ quan điều tra, Trần Quốc V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thông qua lời khai của họ, Bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Quốc V và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Việt cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc T, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 BLTTHS xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/02/2020, tại khu vực cổng công trường công ty HANA MICRON thuộc Khu công nghiệp Vân Trung 2, thuộc địa phận thôn C, xã Nội H, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang. Do mâu thuẫn trước đó và do bức tức vì bị xúc phạm và thách thức. Trần Quốc V có hành vi dùng một con dao nhọn loại dao dục giấy, dài khoảng 20 cm, chuôi dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao có đầu nhọn làm bằng kim loại màu trắng cầm ở tay phải gây thương tích vào vùng má trái của anh Lê Anh Q, sinh năm 1992 ở khu 1, xã Hoàng C, huyện Thanh B, tỉnh Phú T. Hậu quả Phạm Văn Q bị thương tích: “Vết thương phần mềm vùng

má trái, kích thước 12cm x 2cm, mép vết thương gọn”. Kết quả giám định: Lê Văn Q bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là: 15%.

Với hành vi nêu trên của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết quy định là dùng hung khí nguy hiểm tại điểm a khoản 1 điều 134 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo Trần Quốc Việt là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đầu thú, đã bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến hạng Nhì, Ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo V có nhân thân tốt, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy không cần thiết buộc bị cáo V phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quốc V đã cùng gia đình do bà Mai Thị Thanh V bồi thường cho Lê Văn Q 80.000.000đ, anh Quyết đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà

Mai Thị Thanh V không yêu cầu Việt phải trả lại bà số tiền đã bồi thường cho anh Q.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc V 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc T, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Việt phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Yên D;
- Công an huyện Yên D;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên D;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Thu Huyền Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Thị Anh

